

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày 15-9-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Mai Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị M Loan.

Ông Ngô Quang Hùng.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đào Thu Thủy –Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện T tham gia phiên toà:** Ông Lộc Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn Q;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24-4-1973 tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không đi học; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Cảnh K, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1950; Vợ: Vũ Thị V, sinh năm 1972 và có 04 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị tạm giam từ ngày 18-3-2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Trần Văn H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 26-9-1996 tại Hện T, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1962 và bà Hà Thị X, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-02-2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Hà Xuân T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25-10-1987 tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Xuân Đ, sinh năm 1946 và bà Trần Thị N, sinh năm 1956; Vợ: Vi Thị T, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 20-02-2022 đến 22-02-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại xã T, Hện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Trần Văn M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 15-10-1993 tại Hện T, tỉnh Yên Bái; ĐKNKTT: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nơi tạm trú: Thôn B, xã T, Hện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1962 và bà Hà Thị X, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-02-2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Vũ Thị V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 15-12-1972 tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Xuân Q (đã chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1949; Chồng: Hoàng Văn Q, sinh năm 1973 và có 04 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Hà Xuân T:* Ông Hoàng Trọng Hồng – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái.

Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Công ty trách nhiệm hữu hạn D.

Trụ sở chính: số 87, ngõ 521, Tr, T, quận H, T phố Hà Nội.

Người đại diện: Ông Tạ Quốc D, sinh năm 1965 – Chức vụ: Giám đốc công ty.

Địa chỉ: Thôn 7, xã P, huyện Q, T phố Hà Nội.

Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

*Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Văn P, sinh năm 1962. – Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Bà Hà Thị X, sinh năm 1970. – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Anh Hoàng Tiến Đ, sinh năm 1989. – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái.

*Người làm chứng:* Chị Vi Thị T, sinh năm 1989 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2021, bị cáo Hoàng Văn Q được Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) D, là công ty đang thi công xây dựng công trình thủy điện S thuộc huyện V, tỉnh Lào Cai nhận vào làm việc tại công trình thủy điện với nhiệm vụ là làm thợ vận hành máy khoan lỗ trên đá để phục vụ cho việc nổ mìn phá đá thi công công trình. Khoảng tháng 07/2021, vào buổi chiều đi làm về, Q nhìn thấy có một số túi thuốc nổ để ở cạnh vách đá nên nảy sinh ý định lấy trộm số thuốc nổ này mang về nhà để làm thuốc bóp chân tay và chữa bệnh cho gia súc của gia đình mình. Bị cáo Q đã 03 lần lấy trộm thuốc nổ, kíp nổ, các cuộn dây nổ, dây cháy

chậm mang về nhà trong các ngày khác nhau, cất giấu 01 túi thuốc nổ vào tủ để ti vi, cất 01 túi thuốc nổ vào phía sau cột nhà ở khu vực giá để đồ dưới bếp, cất 02 cuộn dây nổ vào trong hòm tôn gần tủ để ti vi, cuộn dây cháy chậm trong ngăn kéo tủ quần áo. Bị cáo Q để lại 01 túi thuốc nổ cùng kíp nổ trong tải và mang xuống cất vào chuồng gà rồi nói cho Vũ Thị V (vợ của Q) biết đó là thuốc nổ để cho V lấy làm thuốc. Khoảng tháng 12/2021, V đã lấy 01 thỏi thuốc nổ từ túi thuốc nổ trên ra để làm thuốc đắp vết thương cho trâu và thuốc bóp chân tay. Đối với số vật liệu nổ còn lại cất giấu tại một số nơi trong nhà thì Q không nói cho V biết và V cũng không tự biết số thuốc nổ đó do Q cất giấu. Vào tháng 8/2021, Hà Xuân T về quê tại xã L, Hện T, tỉnh Yên Bái. Trong thời gian này, T gặp Trần Văn H, do H và T đã quen biết từ trước nên H nhờ T tìm cho H một thỏi thuốc nổ để H cuốn pháo và T đồng ý. Vào tháng 12/2021, T đi làm tại thủy điện thuộc Hện V, tỉnh Lào Cai thì gặp Q, T biết Q là công nhân khoan nổ mìn tại thủy điện nên đã hỏi xin Q 01 thỏi thuốc nổ thì được Q đồng ý và bảo T đến nhà Q để lấy. Khoảng 3-4 ngày sau, T đến nhà Q nhưng Q đi làm không có nhà, nhưng Q đã dặn từ trước nên Vũ Thị V đã lấy từ trong số thuốc nổ mà Q để ở chuồng gà trước đó 01 thỏi thuốc nổ và đưa cho T, không lấy tiền. T mang thỏi thuốc nổ trên về nhà, đến khoảng cuối tháng 01/2022 thì T cùng vợ con về quê tại xã L, Hện T, tỉnh Yên Bái để ăn tết nguyên đán. Cùng về với gia đình T còn có Trần Văn M (là anh trai của H). Khi về T đã mang theo thỏi thuốc nổ xin được từ Q trước đó để cho H. Tuy nhiên, khi về đến quê T không gặp H nên T đã đưa thỏi thuốc nổ cho M và dặn M cất thỏi thuốc nổ cho H. M đã cất thỏi thuốc nổ trên vào gầm chạn của nhà mình.

Khoảng tháng 12/2021, thông qua mạng xã hội Facebook cá nhân, Trần Văn H quen biết với đối tượng tự giới thiệu tên là H, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. H nhắn tin qua mạng xã hội cho H với nội dung nhờ H tìm mua và bán cho H 01 thỏi thuốc nổ. H đã gọi điện thoại cho M để hỏi về thỏi thuốc T cho thì M nói thỏi thuốc nổ đó M để dưới gầm chạn ở nhà. Chiều cùng ngày, H lấy thỏi thuốc nổ dưới gầm chạn và mang ra khu vực thôn Yên Bình, xã Hưng Thịnh, Hện T, tỉnh Yên Bái và bán cho H với giá 350.000 đồng. Số tiền này H đã dùng để chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/02/2022, H gọi điện thoại cho H, đặt mua 04 kg thuốc nổ kèm theo kíp nổ, hai bên thống nhất giá của số thuốc nổ trên là 4.400.000 đồng, kíp nổ là kèm theo không tính tiền. Ngày 15/02/2022, H đã gọi điện thoại cho M, nhờ M mua thuốc nổ để bán cho H. M nhờ T tìm mua thuốc nổ cho H, T đồng ý. Sau đó, M thông tin cho H biết là phải có tiền mới lấy được thuốc nổ. H gọi điện thoại cho bạn là Hoàng Tiến Đ để vay 1.000.000đ (Một triệu đồng), nhờ Đạt gửi cho M thông qua số tài khoản của chị Vi Thị T (vợ của T). Ngày 16/02/2022, Đạt đã cHển 1.000.000đ vào tài khoản của chị Thu. M đã nói lại với T về việc H cHển tiền mua thuốc nổ và bảo T đi mua thuốc nổ cho H. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho V, hỏi mua thuốc nổ và kíp, V trả lời thuốc nổ thì có nhưng kíp thì chỉ có mấy cái. T hỏi M “Kíp có mấy cái thôi có lấy không”, M nói “Mấy cái cũng được” nên T đã dặn V để cho T 01 túi thuốc nổ và khoảng 5-6 cái kíp, V đồng ý và dặn T khi nào đến lấy thì gọi trước V sẽ mang ra cổng cho T vì trên nhà V đang phải cách ly vì dịch COVID 19. Tối cùng ngày, M chở T bằng xe mô tô đến nhà V để mua thuốc nổ. Khi đến gần nhà V, T gọi điện thoại cho V mang thuốc nổ ra cổng. V lấy bao tải có chứa thuốc nổ mà Q để ở chuồng gà rồi mang ra bán cho T với giá

250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đến tối cùng ngày, Q đi làm về, V nói cho Q biết về việc bán thuốc nổ cho T, Q không nói gì, số tiền do bán thuốc nổ mà có, V cầm và chi tiêu hết.

Sau khi mua được thuốc nổ, T, M mang về để ở nhà T. Sáng 17/02/2022, H gọi điện thoại thì M nói đã mua được thuốc nổ và bảo H lên lấy. H đi xe khách lên nhà T và ở lại qua đêm. Sáng 18/02/2022, H đưa cho M thêm 1.000.000đ (Một triệu đồng) và H đi xe khách về nhà, T mang bao tải thuốc nổ lên xe khách cho H. T bảo M cầm số tiền H trả để chi tiêu chung và mua dầu chạy máy nổ đi làm. M đã sử dụng 215.000đ (Hai trăm mười lăm nghìn đồng) từ số tiền trên để mua một can dầu chạy máy nổ, số còn lại M cầm chưa sử dụng đến. Trong quá trình điều tra vụ án, M đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan điều tra.

Trên đường Trần Văn H đi xe khách về Yên Bái, đối tượng tên H gọi điện thoại để hỏi về thuốc nổ thì H cho biết mình đang mang thuốc nổ trên xe về. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H về đến nhà, mở bao tải ra xem, thấy bên trong có 21 thỏi thuốc nổ và 07 kíp nổ. H cất bao tải vật liệu nổ vào gầm chạn nhà mình. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì H gọi, H lấy từ trong tải ra 01 thỏi thuốc nổ, 01 kíp nổ rồi cất giấu vào tủ để ti vi của nhà mình với mục đích sau này sẽ sử dụng để đi đánh cá ở suối hoặc nếu có người nào hỏi mua thì sẽ bán. Còn lại 20 thỏi thuốc nổ và 06 kíp nổ, H cho vào túi và mang ra điểm hẹn từ trước là khu vực thôn Yên Bình, xã Hưng Thịnh, Hện T, tỉnh Yên Bái để bán cho H. Khi hai bên đang giao dịch thì lực lượng Công an phát hiện, H lên xe máy chạy thoát còn H bỏ chạy bộ theo đường thì bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Vật chứng, tài sản thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn H gồm: 06 (sáu) kíp nổ điện; 20 (hai mươi) thỏi thuốc nổ Nhũ tương, tổng khối lượng 04kg, trên thân mỗi thỏi có in dòng chữ “THUOC NO NHU TUONG DUNG CHO LO THIEN LT1-31.D32 (0,2 KG) 232/2/17-07-21. HSD 06 THANG”; 01 ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 1.470.000đ; 01 giấy phép lái xe mô tô, xe máy mang tên Trần Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave  $\alpha$ , màu trắng, biển kiểm soát 21B1-760.15.

Vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Văn H gồm: 01 (một) thỏi thuốc nổ Nhũ tương, tổng khối lượng 0,2kg, trên thân mỗi thỏi có in dòng chữ “THUOC NO NHU TUONG DUNG CHO LO THIEN LT1- 31-D32 (0,2 KG) 264/1/10-08-21. HSD 06 THANG”. 01 (Một) kíp nổ điện.

Vật chứng khi khám xét chỗ ở của Vũ Thị V gồm:

+ 109 (một trăm linh chín) thỏi thuốc nổ nhũ tương, tổng khối lượng là 21,8kg cụ thể: 91 (chín mươi một) thỏi thuốc nổ nhũ tương, tổng khối lượng 18,2kg, trên thân mỗi thỏi có in dòng chữ “THUOC NO NHU TUONG DUNG CHO LO THIEN LT1- 31.D32 (0,2 KG) 232/2/17-07-21. HSD: 06 THANG”; 13 (mười ba) thỏi thuốc nổ nhũ tương, tổng khối lượng là 2,6kg, trên thân mỗi thỏi có in dòng “THUOC NO NHU TUONG DUNG CHO LO THIEN LT1- 31.D32 (0,2 KG). 220/1/30-09-20. HSD: 06 THANG”; 05 (năm) thỏi thuốc nổ nhũ tương, tổng khối lượng là 01kg (một), trên thân mỗi thỏi có in dòng “THUOC NO NHU TUONG DUNG CHO LO THIEN LT1- 31.D32 (0,2 KG). 264/1/10-08-21. HSD: 06 THANG”;

+ 02 (hai) cuộn dây nổ màu đỏ, tổng chiều dài là 98m (chín mươi tám) mét.

+ 01 (một) cuộn dây cháy chậm màu đen, có chiều dài 50m (năm mươi) mét.

Ngoài ra, còn thu giữ của Trần Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galasy A20s, màu đen, số Sêri: R9HR30E028J; Thu giữ của Hà Xuân T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen; Thu giữ của Vũ Thị V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, màu đen, số IMEI: 355149118827449; Thu giữ của Trần Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu xanh và 785.000đ (bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 1073/C09-P2 ngày 22-2-2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: “*Các mẫu vật số 01,03,05,06,07 gửi giám định đều là thuốc nổ công nghiệp nhũ tương, thường dùng trong khai khoáng, mở đường... Khối lượng thuốc nổ trong từng mẫu số 01,03,05,06,07 đều là 0,2kg (không phải hai kilôgam); Mẫu vật số 02, 04 gửi giám định đều là kíp nổ điện vỏ nhôm. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ; 01 cuộn dây, vỏ màu đen là dây cháy chậm, chiều dài 50m (năm mươi mét). Dây cháy chậm có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp nổ; 02 cuộn dây, vỏ màu đỏ đều là dây nổ. 01 cuộn dây nổ dài 50m (năm mươi mét), 01 cuộn dây nổ dài 48m (bốn mươi tám mét). Dây nổ có tác dụng truyền nổ kích nổ thuốc nổ;*

*Tất cả số thuốc nổ công nghiệp nhũ tương, kíp nổ điện vỏ nhôm, dây cháy chậm, dây nổ đều thuộc nhóm vật liệu nổ và đều còn sử dụng được”.*

Tại bản Kết luận giám định số 185/KL-KTHS ngày 31-3-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: “*Toàn bộ số tiền 785.000đ (bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành”.*

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-P1 ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội “Chiếm đoạt vật liệu nổ, tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hà Xuân T, bị cáo Trần Văn M, bị cáo Vũ Thị V về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo T khản, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “Chiếm đoạt vật liệu nổ, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Hà Xuân T, bị cáo Trần Văn M, bị cáo Vũ Thị V phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Xuân T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu giao cho Ban quân khí/Phòng kỹ thuật/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái 25 kg (125 thỏi) thuốc nổ (loại nhũ tương); 07 cái kíp nổ điện vỏ nhôm; 50 mét (01 cuộn) dây cháy chậm và 98 mét (02 cuộn) dây nổ.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 04 (bốn) điện thoại di động và 785.000đ (bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

+ Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Vũ Thị V là 250.000đ; của bị cáo Hà Xuân T số tiền 750.000đ; của Trần Văn M 215.000đ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen.

- Về án phí và Q kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Xuân T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị được miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hà Xuân T.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Điều xác nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/2/2022 tại khu vực thuộc thôn Yên Bình, xã Hưng Thịnh, Hện T, tỉnh Yên Bái bị cáo Trần Văn H đang thực hiện hành vi bán trái phép 20 thỏi thuốc nổ (loại nhũ tương) có khối lượng 04kg (bốn kilôgam) cùng 06 (sáu) kíp nổ điện cho một đối tượng tên H và có hành vi tàng trữ 01 (một) thỏi thuốc nổ (loại nhũ tương) có khối lượng 0,2kg (không phẩy hai kilôgam) và 01 (một) kíp nổ điện tại nhà ở của mình tại thôn L, xã L, Hện T, tỉnh Yên Bái với mục đích để sử dụng đánh cá hoặc có người mua sẽ bán. Như vậy, bị cáo Trần Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng là 4,2kg (bốn phẩy hai kilôgam) và 07 (bảy) kíp nổ. Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã phạm tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hà Xuân T và bị cáo Trần Văn M vào ngày 16/02/2022 tại thôn L, xã H, Hện V, tỉnh Lào Cai đã có hành vi mua 21 (hai mươi một) thỏi thuốc nổ (loại nhũ tương) có khối lượng 4,2kg (bốn phẩy hai kilôgam) và 07 (bảy) kíp nổ điện của Vũ Thị V với giá 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Trần Văn M không trực tiếp giao dịch mua bán với thuốc nổ với Vũ Thị V. Tuy nhiên, ngày 15/02/2022, sau khi được bị cáo H gửi 1.000.000đ (một triệu đồng) và nhờ mua thuốc nổ, bị cáo M đã nhờ bị cáo T tìm mua thuốc nổ cho bị cáo H. Tối ngày 16/02/2022 bị cáo M là người chở bị cáo T đến nhà bị cáo V để mua thuốc nổ và sau khi mua được thuốc nổ ngày 17/02/2022 bị cáo M đã báo cho bị cáo H biết đã lấy được thuốc nổ và bảo bị cáo H lên nhà bị cáo T lấy và bị cáo H đã đưa thêm cho bị cáo M 1.000.000đ (một triệu đồng). Như vậy, bị cáo Hà Xuân T và bị cáo Trần Văn M đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng là 4,2kg (bốn phẩy hai kilôgam) thuốc nổ và 07 (bảy) kíp nổ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Vũ Thị V ngày 16/02/2022 tại thôn L, xã H, Hện V, tỉnh Lào Cai đã có hành vi bán 21 (hai mươi một) thỏi thuốc nổ (loại nhũ tương) có khối lượng 4,2kg (bốn phẩy hai kilôgam) và 07 (bảy) kíp nổ điện cho bị cáo Hà Xuân T với giá 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Vũ Thị V đã phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hoàng Văn Q: Tháng 7/2021, trong khi làm thợ khoan đá phục vụ nổ mìn tại thủy điện Suối Chút, Hện V, tỉnh Lào Cai, bị cáo Hoàng Văn Q đã 03 lần chiếm đoạt vật liệu nổ về nhà cất giấu cụ thể:

Lần 1: Bị cáo Hoàng Văn Q lấy 02 (hai) túi thuốc nổ mang về nhà cất giấu vào trong tủ để ti vi của nhà mình.

Lần thứ hai: Sau lần 1 khoảng 2 -3 ngày, bị cáo Hoàng Văn Q tiếp tục lấy 02 (hai) túi thuốc nổ và cũng mang về cất giấu vào trong tủ để ti vi của nhà mình.

Lần thứ ba: Sau lần thứ 2 khoảng 3-4 ngày, bị cáo Hoàng Văn Q tiếp tục lấy 03 (ba) túi thuốc nổ, 02 (hai) cuộn dây nổ, 01 (một) cuộn dây cháy chậm và một số kíp nổ mang về cất giấu 01 (một) túi thuốc vào tủ để ti vi, 01 (một) túi thuốc nổ vào khu vực bếp, 02 (hai) cuộn dây nổ cất vào hòm tôn, cuộn dây cháy chậm cất vào trong ngăn kéo tủ quần áo và 01 (một) túi thuốc nổ cùng kíp nổ cất vào khu vực chuồng gà. Số lượng vật liệu nổ bị cáo Hoàng Văn Q đã Tàng trữ trái phép, chiếm đoạt vật liệu nổ là 132 (một trăm ba mươi hai) thỏi thuốc nổ nhũ tương (bao

gồm: 109 gói bị cáo Hoàng Văn Q tàng trữ tại nhà bị thu giữ khi khám xét ngày 19/02/2022; 21 gói trong túi bị cáo Vũ Thị V bán cho bị cáo Hà Xuân T; 01 gói bị cáo Hoàng Văn Q cho bị cáo Hà Xuân T và 01 gói bị cáo Vũ Thị V đã dùng để làm thuốc) có tổng khối lượng là 26,4kg (hai mươi sáu phẩy bốn kilôgam), 07 (bảy) gói nổ, 98m (chín mươi tám mét) dây nổ và 50m (năm mươi mét) dây cháy chậm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Chiếm đoạt vật liệu nổ, Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật .

[3] Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của M là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý vật liệu nổ của Nhà nước và trật tự an toàn công cộng. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm M, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm M của pháp luật

[4] Xét tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Hoàng Văn Q chiếm đoạt vật liệu nổ, tàng trữ trái phép vật liệu nổ với khối lượng là 26,4kg (hai mươi sáu phẩy bốn kilôgam). Bản thân bị cáo Q do trình độ nhận thức thấp, không nhằm mục đích vụ lợi cá nhân và cũng không được hưởng lợi từ việc chiếm đoạt vật liệu nổ. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra bị cáo khai nhận đã 03 lần chiếm đoạt vật liệu nổ của Công ty TNHH D, nhưng không biết mỗi lần bao nhiêu gói thuốc nổ. Do vậy, không xác định được cụ thể từng lần chiếm đoạt. Vì vậy, không buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” (đối với tội “Chiếm đoạt vật liệu nổ”). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bố đẻ của bị cáo được tặng H chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng ở mức thấp của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Đối với bị cáo Trần Văn H: là người khởi xướng và thực hành tích cực trong việc vận chuyển, mua bán thuốc nổ. Bị cáo Trần Văn H vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ với tổng khối lượng 4,2kg (bốn phẩy hai kilôgam). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Trần Văn M: Mua bán thuốc nổ với tổng khối lượng là 4,2kg (bốn phẩy hai kilôgam). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T khẩn khai báo nên được hưởng



tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Hà Xuân T và bị cáo Vũ Thị V: Mua bán thuốc nổ với tổng khối lượng là 4,2kg (bốn phẩy hai kilôgam). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T khẩn khai báo và đều có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo Hà Xuân T, bị cáo Vũ Thị V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Từ những nhận định trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hà Xuân T.

[6] Các hành vi khác:

- Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn H có khai bán thuốc nổ cho một đối tượng tên H, nhưng H không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết H sử dụng Facebook có tên “Lê H” và số điện thoại H đã liên lạc với H là 0815156967. Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã phối hợp với ban khai thác mạng-Tổng công ty hạ tầng mạng VNPT để xác định về số điện thoại 0815156967. Tuy nhiên, kết quả không xác định được đối tượng tên “H” theo số điện thoại nêu trên. Do vậy, chưa có căn cứ để xử lý đối tượng này là phù hợp.

- Khoảng cuối năm 2021, H xin được của Hà Xuân T 01 gói thuốc nổ. Đến tháng 02/2022, H đã bán gói thuốc nổ này cho đối tượng tên “H” giá 350.000 đồng. Tuy nhiên, do không xác định được đối tượng tên “H” nên không thu giữ được gói thuốc nổ cũng như không có cơ sở để xử lý hình sự đối với H trong lần này là phù hợp.

- Đối với Vũ Thị V: Quá trình điều tra xác định ngoài bao tải chứa vật liệu nổ do Hoàng Văn Q để ở chuồng gà mà sau đó V đã bán cho Hà Xuân T thì V không biết về số vật liệu nổ còn lại mà Q cất giấu tại một số vị trí khác trong nhà. Do vậy, bị cáo Vũ Thị V không đồng phạm với bị cáo Hoàng Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” là phù hợp.

- Đối với Vi Thị T đã cho bị cáo Trần Văn M mượn số tài khoản ngân hàng của mình để Trần Văn H gửi số tiền 1.000.000đ lên để mua thuốc nổ. Tuy nhiên, Vi Thị T không biết số tiền trên H gửi cho M để làm gì và cũng không biết về việc mua bán trái phép vật liệu nổ của các bị cáo. Vì vậy, Vi Thị T không phải là đồng phạm với các bị can H, M. Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý đối với Vi Thị T, xét thấy là phù hợp.

- Đối với Hoàng Tiến Đ đã cho H vay số tiền 1.000.000đ để chèn vào tài khoản của chị Vi Thị T, nhưng Đạt không biết số tiền trên H vay là để mua bán trái phép vật liệu nổ, Đạt cũng không biết về việc H, M mua bán trái phép vật liệu nổ, Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Hoàng Tiến Đ là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty TNHH D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Tiến Đ không yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phòng, bà Xưa không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng và các tài sản khác:

- Đối với số tài sản Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo trong quá trình bắt giữ. Xét thấy, không phải là vật chứng vụ án, không liên quan đến việc định tội, nên Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã trả lại cho bị cáo và những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề cập lại.

- Đối với 25 kg (125 thỏi) thuốc nổ (loại nhũ tương); 07 cái kíp nổ điện vô nhôm; 50 mét (01 cuộn) dây cháy chậm và 98 mét (02 cuộn) dây nổ hiện đang bảo quản tại Ban quân khí/Phòng kỹ thuật/Bộ chỉ H quân sự tỉnh Yên Bái đây là vật chứng vụ án cần tịch thu xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 túi xách màu đen là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galasy A20s, màu đen, số Sêri: R9HR30E028J thu của bị cáo Trần Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen thu giữ của Hà Xuân T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, số IMEI: 355149118827449 thu giữ của Vũ Thị V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu xanh thu giữ của Trần Văn M đây là những chiếc điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 785.000đ (bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) thu của Trần Văn M đây là số tiền dùng vào việc mua bán trái phép vật liệu nổ cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Cần truy thu số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội của bị cáo Vũ Thị V là 250.000đ, của bị cáo Hà Xuân T số tiền 750.000đ, của Trần Văn M 215.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Q, bị cáo Trần Văn H, bị cáo Trần Văn M, bị cáo Vũ Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hà Xuân T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm (là người dân tộc thiểu số sống tại thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 16/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ và có đề nghị được miễn).

[10] Về Q kháng cáo: Các bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “Chiếm đoạt vật liệu nổ, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vận chuyển, mua

bán trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Hà Xuân T, bị cáo Trần Văn M, bị cáo Vũ Thị V phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”.

## 2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 305, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 18-3-2022.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19-02-2022.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20-02-2022.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Xuân T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15-9-2022).

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị V 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15-9-2022).

Giao bị cáo Hà Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã T, Hện V, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục; Giao bị cáo Vũ Thị V Ủy ban nhân dân xã H, Hện V, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính Q địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự và trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái xử lý theo quy định pháp luật 25 kg (125 thỏi) thuốc nổ (loại nhũ tương); 07 cái kíp nổ điện vỏ nhôm; 50 mét (01 cuộn) dây cháy chậm và 98 mét (02 cuộn) dây nổ.

*(Đặc điểm chi tiết toàn bộ vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/3/2022 tại Ban Quân khí/Phòng Kỹ thuật/Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái).*

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi xách màu đen.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galasy A20s, màu đen, số Sêri: R9HR30E028J thu của bị cáo Trần Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen thu giữ của Hà Xuân T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, màu đen, số IMEI: 355149118827449 thu giữ của Vũ Thị V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu xanh thu giữ của Trần Văn M.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 785.000đ (bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) thu của Trần Văn M.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Vũ Thị V là 250.000đ; của bị cáo Hà Xuân T số tiền 750.000đ; của Trần Văn M 215.000đ.

*(Đặc điểm chi tiết toàn bộ vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05-8-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện T, tỉnh Yên Bái)*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo Hà Xuân T) khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Văn Q, Trần Văn H, Trần Văn M, Vũ Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hà Xuân T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Huyện T;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS Huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại; NCQL, NVLQ; NBC; (09)
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Phạm Mai Hằng**

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị M Loan   Ngô Quang Hùng**

**Phạm Mai Hằng**



